

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26/NQ-CP
NGÀY 27/02/2023 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
SỐ 18-CTr/TU NGÀY 21/02/2023 CỦA TỈNH ỦY

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	
			Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương của ngành nông nghiệp bình quân hàng năm	%	3,2 -3,6	3,2 -3,6
2	Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu NLTS	%/năm	4,5-5	5-6
3	Diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững	ha	>10.000	> 20.000
4	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58	Duy trì ổn định 58
5	Tỷ lệ giá trị sản phẩm NLTS được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết	%	> 30	>30
6	Tốc độ tăng năng suất lao động nông, lâm, thủy sản bình quân	%/năm	4-5	4-5
7	Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	< 30	< 20
8	Tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo	%	>45	>70
9	Thu nhập của cư dân nông thôn so với năm 2020	Lần	≥1,5	2,5 - 3
10	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	40	80
12	Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn	%/năm	10	10
	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới; trong đó:	%	>85	≥ 90
	- Số xã đạt chuẩn nâng cao	%	40	45
13	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó:	%	64	> 65
	- Số huyện đạt chuẩn nâng cao	%	25	25
14	Tỷ lệ nghèo đa chiều ở nông thôn	% giảm/năm	1,5-2	1-1,5
15	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định	%	-	80